TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **211**/2022/QĐCNTTLH	*TP.Tuyên Quang, ngày 09 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị H T S và anh B Q A.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 17/11/2022 về yêu cầu ly hôn của chị H T S.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

* *Người khởi kiện*: Chị **H T S,** sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn A L A, xã A K, thành phố T Q, tỉnh T Q.

* *Người bị kiện*: Anh **B Q A**, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn A L A, xã A K, thành phố T Q, tỉnh T Q.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 11 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 11 năm 2022, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị H T S và anh B Q A thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao hai con chung B B Ng, sinh ngày 10 tháng 9 năm 2009 và B B Tr, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2012 cho anh B Q A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị H T S không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Chị H T S và anh B Q A đều xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về các vấn đề khác:* Chị H T S và anh B Q A đều xác định không có vay nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- UBND xã An Khang, TP Tuyên Quang;
- Lưu TA.

Phạm Ngọc Hà